ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2007/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 02 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1585/2005/QĐ-UBND ngày 25/4/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 23/2006/QĐ-UBND ngày 13/3/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 22 /TTr-TTPTQĐ ngày 14 tháng 02 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho Bạc Nhà nước, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBT;
- Chánh, Phó Văn phòng UBT;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT, TH (KT, CNN)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa
ĐT: (061)3822501 - Fax: (061)3823854 - 3824934

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Về tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị hạch toán độc lập, thực hiện thu, chi tài chính và quyết toán thu, chi tài chính theo quy định của Nhà nước; năm tài chính của Trung tâm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 2. Trung tâm được phép sử dụng nguồn kinh phí của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm được thực hiện theo quy định của Nghị định số 197/NĐ-CP ngày 03.12.2004 của chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Điều 3. Trung tâm thực hiện nhiệm vụ tạo và khai thác quỹ đất từ các nguồn vốn sau: Ngân sách Nhà nước cấp tạm ứng; Vốn từ quỹ đất được giao quản lý thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; Vay vốn đầu tư (Ngân hàng, các tổ chức tài chính, tín dụng ...) để tạo quỹ đất mới hoặc đầu tư dự án làm tăng giá trị đất theo mục tiêu, nhiệm vụ do UBND tỉnh giao; Liên kết với các đơn vị có chức năng để thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận hoặc phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện tốt quy định của nhà nước liên quan đến nhiệm vụ được giao; Ngoài các nhiệm vụ thường xuyên được giao, Trung tâm chủ động xây dựng quy định mức khoán gọn từng công việc, công trình, dự án cho cán bộ, viên chức, nhân viên trong Trung tâm hoặc ký các hợp đồng thuê mướn các đơn vị, tổ chức, cá nhân có chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Trung tâm có trách nhiệm đăng ký, kê khai các khoản phải nộp ngân sách, các khoản thuế theo quy định của Nhà nước.

Chương II
CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

1. Các loại vốn, tài sản của Trung tâm được quản lý thống nhất và hạch toán tập trung tại báo cáo tài chính của Trung tâm.

2. Việc sử dụng vốn để đầu tư, mua sắm tài sản cố định, đầu tư khai thác quỹ đất phải đảm bảo nguyên tắc tự chủ tài chính, có hiệu quả, hòan vốn và căn cứ vào kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

3. Trung tâm thực hiện đúng chế độ trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định đối với tài sản cố định phục vụ sản xuất dịch vụ theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nguồn tài chính của Trung tâm:

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hoặc tạm ứng cho Trung tâm, gồm:

a) Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên để thực hiện chức năng nhiệm vụ thời gian mới thành lập, được UBND tỉnh giao trong phạm vi dự toán được duyệt;

b) Kinh phí cấp bổ sung để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo dự toán chi thực tế (trường hợp không xác định chi phí vào dự án và tổng nguồn thu không đảm bảo được dự toán chi theo thực tế);

c) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức;

d) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao:

- Kinh phí điều tra, khảo sát, đo đạc, cắm mốc, lập quy hoạch các khu đất được cấp có thẩm quyền giao Trung tâm thu hồi theo quy định;

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất để giao cho Trung tâm giải phóng mặt bằng;

- Kinh phí quản lý, bảo vệ các khu đất sau khi thu hồi: gồm kinh phí lập hàng rào, kinh phí thuê bảo vệ trông coi các khu đất sau giải phóng mặt bằng;

- Kinh phí cưỡng chế thu hồi các khu đất;

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng nhà tái định cư đối với dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt giao cho trung tâm làm chủ đầu tư;

- Kinh phí khác để thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao Trung tâm thực hiện theo chức năng nhiệm vụ,

e) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ nhà nước quy định (nếu có);

f) Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động của Trung tâm;

2. Nguồn thu hoạt động của Trung tâm, gồm:

a) Phần được để lại từ số thu phí, lệ phí đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Thu dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu cho các nhà đầu tư;

c) Lãi được chia từ hoạt động liên doanh, liên kết, tiền gửi ngân hàng;

d) Được trích một phần tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất (mức cụ thể do Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt);

e) Được trích từ nguồn thu 2% kinh phí để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

f) Thu từ hoạt động sự nghiệp khác theo quy định,

3. Nguồn kinh phí khác:

a) Vốn từ quỹ đất được giao quản lý thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Vốn vay đầu tư (Ngân hàng, các tổ chức tài chính, tín dụng ...) để tạo quỹ đất mới hoặc đầu tư dự án làm tăng giá trị đất theo mục tiêu, nhiệm vụ do UBND tỉnh giao;

c) Vốn do liên kết với các đơn vị có chức năng để thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận hoặc phê duyệt;

d) Vốn khác (nếu có),

Điều 8. Nội dung chi:

Trung tâm có trách nhiệm lập kế hoạch chi hàng năm thông qua Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt, kế hoạch chi đảm bảo được hoạt động thực tế của trung tâm trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, bảo đảm đúng định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trong trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch, Trung tâm cần lập kế hoạch chi bổ sung trình duyệt để thực hiện; Nội dung chi, gồm:

1. Chi thường xuyên, gồm:

a) Chi cho các hoạt động thường xuyên phục vụ chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, bao gồm: Chi cho người lao động, chi phí quản lý hành chính, chi nghiệp vụ chuyên môn, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định, chi khác.

b) Chi phục vụ cho việc thực hiện thu phí, lệ phí đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Chi phục vụ cho việc thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu cho các nhà đầu tư;

d) Chi cho các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, trích khấu hao tài sản, chi trả vốn, trả lãi tiền vay)

2. Chi không thường xuyên, gồm:

a) Chi thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, cắm mốc, lập quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất để giao cho Trung tâm giải phóng mặt bằng;

b) Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ các khu đất sau khi thu hồi, sau giải phóng mặt bằng;

c) Chi thực hiện cưỡng chế thu hồi các khu đất;

d) Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng nhà tái định cư đối với dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt giao cho trung tâm làm chủ đầu tư;

e) Kinh phí khác để thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao Trung tâm thực hiện theo chức năng nhiệm vụ;

f) Chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ nhà nước quy định (nếu có);

g) Chi thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động của Trung tâm;

h) Chi phí tổ chức để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

i) Các khoản chi khác theo quy định.

Điều 9. Phân phối kết quả hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính của Trung tâm được xác định trên cơ sở thu nhập sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý hợp lệ, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi được sử dụng theo trình tự như sau:

1. Trích tối thiểu 25% để lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động.

3. Trích lập 2 quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo quy định.

4. Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập theo quy định.

Mức trả thu nhập tăng thêm, trích và chi các quỹ do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

Trường hợp chênh lệch thu chi trong năm bằng hoặc nhỏ hơn 1 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm, Trung tâm được sử dụng theo trình tự như sau:

1. Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động.

2. Trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi theo quy định.

3. Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập theo quy định.

4. Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Mức trả thu nhập tăng thêm, trích lập và chi các quỹ do Giám đốc Trung tâm quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

Điều 10. Sử dụng các quỹ

Thực hiện theo quy định tại điều 20 của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III
ĐỊNH MỨC CHI VÀ DỰ TOÁN THU - CHI

Điều 11. Định mức chi:

1. Trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm phải phù hợp với hoạt động đặc thù của Trung tâm và tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả.

Điều 12. Dự toán thu - chi:

1. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi hàng năm được UBND tỉnh giao về hoạt động thường xuyên, hoạt động sự nghiệp, Trung tâm lập dự toán thu - chi chung cho năm kế hoạch và trình duyệt theo quy định;

2. Việc kiểm soát thu - chi thực hiện theo các quy định hiện hành;

3. Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho đảm bảo hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, cuối năm chưa chi hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾ TOÁN

Điều 13. Trung tâm tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán, thực hiện công tác hạch toán kế toán và báo cáo tài chính theo Quyết định số

19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và theo các quy định của pháp luật; Đối với các dự án khai thác quỹ đất, Trung tâm hạch toán chi phí riêng cho từng dự án.

Điều 14. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao cho Sở Tài chính Đồng Nai chịu trách nhiệm xét duyệt quyết tóan hàng năm của Trung tâm theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện quy chế tài chính này.

Điều 16. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do UBND tỉnh xem xét quyết định theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Giám đốc Sở Tài Chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một